



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

MÔN KINH TẾ QUỐC TẾ



## Chương 6

### LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ (Hợp nhất kinh tế)

1



## Nội dung chính

### I. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

1. Khái niệm
2. Nguyên nhân hình thành liên kết
3. Đặc điểm của liên kết KTQT
4. Vai trò của liên kết KTQT

### II. CÁC HÌNH THỨC LIÊN KẾT KINH TẾ NHÀ NƯỚC

### III. PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA LIÊN KẾT KINH TẾ

### IV. MỘT SỐ LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ ĐIỂN HÌNH

2

### I. Tổng quan về liên kết KTQT

#### 1. Khái niệm

- Liên kết kinh tế thường được hiểu là:
  - Các tổ chức quốc tế
  - Thành viên tham gia: các QG, các vùng lãnh thổ, các tổ chức, cá nhân
  - Cơ sở liên kết: các điều ước quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu chung trong lĩnh vực kinh tế.

3

## I. Tổng quan về liên kết KTQT

### 1. Khái niệm

- Xét theo quy mô, có 2 cấp độ liên kết:
  - **Liên kết kinh tế quốc tế nhà nước (Macro-Integration):** được hình thành dựa trên việc ký kết các hiệp định giữa hai hoặc nhiều quốc gia
  - **Liên kết kinh tế quốc tế vi mô (Micro-Integration):** là hình thức liên kết KTQT ở cấp độ doanh nghiệp để hình thành ra các tập đoàn kinh tế đa quốc gia (Multinational Corporation – MNC)

4

## I. Tổng quan về liên kết KTQT

### 2. Nguyên nhân hình thành

- Sự phân công lao động tầm khu vực và quốc tế
- Phát huy được những lợi thế của mỗi QG thành viên vì lợi ích chung,
- Hạn chế tối đa những bất lợi mà quốc gia có thể gánh chịu

5

## I. Tổng quan về liên kết KTQT

### 3. Đặc điểm của liên kết KTQT

- Là hình thức phát triển cao và tất yếu của quá trình phân công lao động quốc tế,
- Là sự tham gia tự nguyện của các thành viên,
- Là sự phối hợp mang tính chất liên QG giữa những nhà nước có chủ quyền,
- Được thành lập và hoạt động trên cơ sở những điều lệ và mục tiêu cụ thể,
- Có các hệ thống cơ quan thường trực để duy trì sự hoạt động và mối liên kết giữa các QG thành viên.

6

## I. Tổng quan về liên kết KTQT

### 4. Vai trò của liên kết KTQT

- Tham gia và phát huy lợi thế của mỗi QG
- Mở rộng thị trường, gỡ bỏ các rào cản TM
- Tạo thêm điều kiện và khả năng mới nhằm tăng thu nhập cho người dân, tăng công ăn việc làm,
- Xích lại gần nhau về trình độ phát triển, cơ cấu tổ chức, hệ thống luật pháp, năng lực quản lý,
- Giúp cho mỗi QG tăng cường sức cạnh tranh của mình trên thị trường thế giới.

7

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

1. Khu vực mậu dịch tự do (Free Trade Area – FTA)
2. Liên minh thuế quan (Custom Union)
3. Thị trường chung (Common Market)
4. Liên minh kinh tế (Economic Union)
5. Liên minh tiền tệ (Monetary Union)

8

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

1. Khu vực mậu dịch tự do (Free Trade Area – FTA)
  - Các QG vẫn giữ quyền độc lập, tự chủ
  - Xóa bỏ các rào cản phi thuế quan
  - Giảm và dần xóa bỏ các hàng rào thuế quan
  - Tiến tới hình thành thị trường thống nhất

9

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

### 1. Khu vực mậu dịch tự do (Free Trade Area – FTA)

- Năm 1960: FTA đầu tiên ra đời - EFTA (gồm Austria, Finland, Iceland, Liechtenstein, Norway, Sweden, Switzerland)
- 12/8/1992: NAFTA được thành lập gồm 3 QG Canada, Mỹ và Mexico với tổng dt là 21,3 triệu km<sup>2</sup>, dsố 414 triệu, GDP năm 2001 là 11.399,8 tỷ USD và GDP bình quân đầu người là 27.510 USD

10

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

### 1. Khu vực mậu dịch tự do (Free Trade Area – FTA)

- 28/1/1992: AFTA được hình thành trên cơ sở các QG thuộc khối ASEAN. Là mô hình liên kết đầu tiên của các nước đang phát triển.
- Đến 22/11/2005: Có 142 FTA được ra đời và hoạt động trên toàn thế giới

11

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

### 2. Liên minh thuế quan (Custom Union)

- Lập biểu thuế quan áp dụng cho toàn khối
- Lập ra chính sách ngoại thương thống nhất
- Các QG mất quyền tự chủ trong thương mại
- 1947: Hiệp hội thuế quan Benelux (Belgium, Netherlands, Luxembourg) được thành lập, sau sát nhập vào Cộng đồng Châu Âu năm 1957

12

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

### 3. Thị trường chung (Common Market)

- Xóa bỏ mọi cản trở trong hoạt động thương mại
- Tự do di chuyển tư bản và sức lao động
- 25/3/1957: Cộng đồng kinh tế Châu Âu (European Economic Community – EEC) được thành lập gồm 6 QG: France, Germany, Belgium, Netherlands, Italia và Luxembourg

13

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

### 4. Liên minh kinh tế (Economic Union)

- Xây dựng chính sách phát triển kinh tế chung cho cả khối
- Xóa bỏ chính sách kinh tế riêng của mỗi QG
- 1/1/1994: Liên minh Châu Âu (European Union – EU) được thành lập gồm 12 QG và từ 1/1/1999 NHTW Châu Âu bắt đầu hoạt động, đồng tiền chung Châu Âu ra đời (1ECU = 1,178USD) thì nó trở thành liên minh kinh tế – tiền tệ.

14

## II. Các hình thức liên kết kinh tế nhà nước

### 5. Liên minh tiền tệ (Monetary Union)

- Là hình thức liên kết cao nhất, là “QG kinh tế chung” của nhà nước
- Chính sách kinh tế, đối ngoại chung
- Đồng tiền chung thống nhất cả liên minh
- Ngân hàng TW và chính sách tiền tệ chung
- Điển hình: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và EU ngày nay

15

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

- Liên minh thuế quan tạo lập mặt dịch
  - Sự tạo lập xảy ra khi sản phẩm quốc nội của một QG thành viên của liên minh thuế quan bị thay thế bởi sản phẩm tương tự nhưng có chi phí thấp hơn được sản xuất từ một QG thành viên khác

16

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

- Liên minh thuế quan tạo lập mặt dịch
- Xét 3 QG: QG1, QG2, QG3
  - QG1:  $P_X^1 = 1USD$
  - QG2:  $P_X^2 = 3USD$
  - QG3:  $P_X^3 = 1,5USD$
- QG2 có hàm cung và cầu về SP X như sau:

$$\begin{cases} Q_{SX} = 10P_X \\ Q_{DX} = 90 - 20P_X \end{cases}$$

17

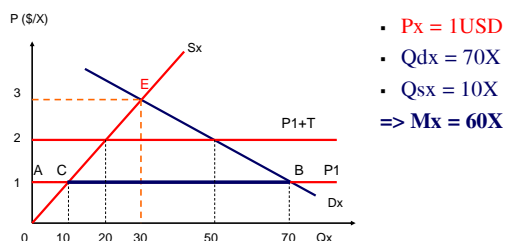
### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

- Liên minh thuế quan tạo lập mặt dịch
  - Khi TM xảy ra và chưa có liên minh thuế quan: QG2 đánh thuế 100% vào SP X nhập khẩu. QG2 NK hàng từ QG1 vì  $P_X^1 = 1USD$  và làm cho  $P_X^2 = 2USD$
  - QG2 không NK SP X từ QG3 vì giá SP X bao gồm thuế được nhập từ QG3 sẽ là  $P_X^2 = 3USD$
  - Nếu QG2 liên minh thuế quan với QG1 thì thuế NK SPX từ QG1 là 0% nên  $P_X^2 = 1USD$

18

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

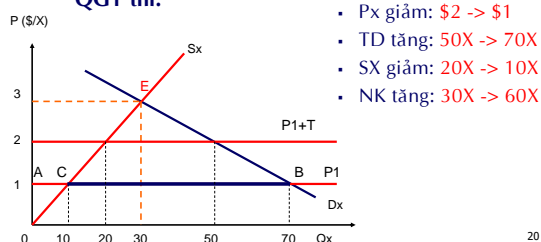
- Liên minh thuế quan tạo lập mậu dịch



19

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

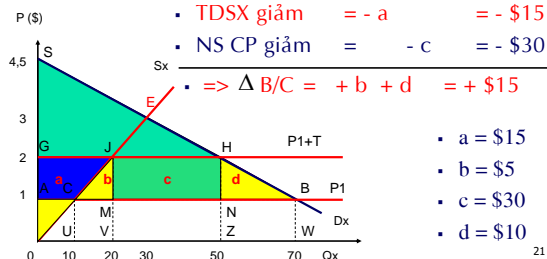
Như vậy, Khi QG2 liên minh thuế quan với QG1 thì:



20

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

- TDTD tăng =  $+a + b + c + d = +\$60$
- TDSX giảm =  $-a = -\$15$
- NS CP giảm =  $-c = -\$30$
- $\Rightarrow \Delta B/C = +b + d = +\$15$



21

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

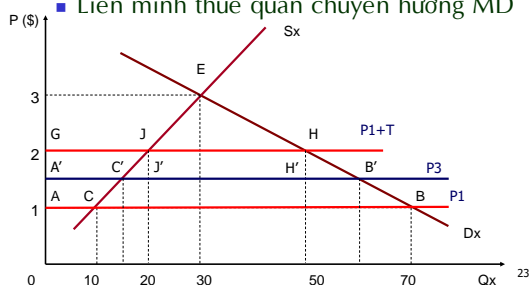
#### ■ Liên minh thuế quan chuyển hướng MD

- Sự chuyển hướng mậu dịch xảy ra khi NK của một SP X từ một nước bên ngoài LMTQ có giá thấp hơn lại bị thay thế bởi NK SPX từ một nước thành viên của LMTQ nhưng có giá cao hơn.

22

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

#### ■ Liên minh thuế quan chuyển hướng MD



23

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

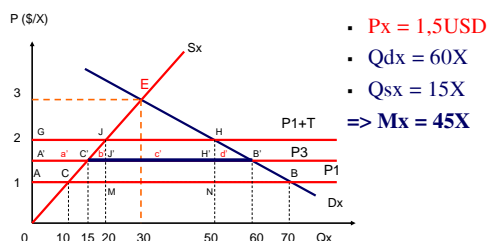
#### ■ Liên minh thuế quan chuyển hướng MD

- Khi TM xảy ra và chưa có liên minh thuế quan: QG2 đánh thuế 100% vào SP X nhập khẩu. QG2 NK hàng từ QG1 vì  $P_X^1 = 1USD$  và làm cho  $P_X^2 = 2USD$
- QG2 không NK SP X từ QG3 vì giá SP X bao gồm thuế được nhập từ QG3 sẽ là  $P_X^2 = 3USD$
- Thay vì LMTQ với QG1, Quốc gia 2 LMTQ với QG3 nên  $P_X^2 = 1,5USD$

24

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

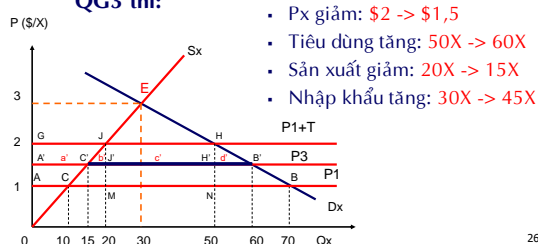
#### ■ Liên minh thuế quan chuyển hướng MD



25

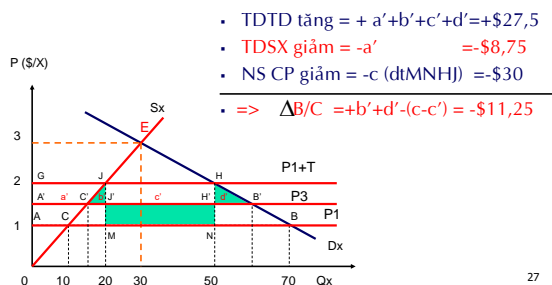
### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

#### Như vậy, Khi QG2 liên minh thuế quan với QG3 thì:



26

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế



27

### III. Phân tích tác động của một liên kết kinh tế

- Liên minh thuế quan chuyển hướng MD
  - Việc chuyển hướng MD tự nó đã làm giảm phúc lợi vì việc chuyển SX từ QG sản xuất có hiệu quả ở bên ngoài LMTQ sang các QG ít hiệu quả hơn trong LMTQ
  - Đây là kết quả của việc ưu đãi MD cho các thành viên trong liên minh thuế quan

28

### IV. MỘT SỐ LIÊN KẾT KTQT ĐIỂN HÌNH

1. Liên minh Châu Âu
2. Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ  
NAFTA
3. Từ AFTA/ASEAN đến triển vọng Liên minh Đông Á

29



#### 1. Liên minh Châu Âu (*European Union – EU*)

- Tiền thân là Cộng đồng kinh tế Châu Âu (European Economic Community – EEC) được TL 25/3/1957 tại Rome gồm 6 QG **France, Germany, Belgium, Neitherlands, Italia và Luxembourg**
- Liên minh có hiệu lực từ 1/1/1994 với 12 thành viên. Đến 1995 kết nạp thêm 3 thành viên mới và hiện nay, EU là một liên minh gồm 27 QG
- EU là liên minh kinh tế – tiền tệ.

30



## 2. Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (*North American Free Trade Area – NAFTA*)

- Được thành lập theo Hiệp định TMTD ký kết ngày 12/8/1992 gồm Mỹ, Canada và Mexico
  - Tổng diện tích: 21.293 nghìn km<sup>2</sup>.
  - Dân số: 445 triệu người (2008). Mật độ: 20 người/km<sup>2</sup>
  - Quy mô GDP: 15.723 tỷ USD
  - Thu nhập BQ: 35.564 \$/người/năm

31



## 2. Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (*North American Free Trade Area – NAFTA*)

- Năm 1993, Hiệp định NAFTA được Quốc hội 3 nước thông qua gồm 5 chương và 20 điều khoản chủ trương là:
  - Xóa bỏ thuế quan giữa 3 nước trong vòng 15 năm
  - Xóa bỏ mọi trở ngại trong buôn bán, DV và đầu tư
  - Cho phép tự do đi lại, mở ngân hàng, TTCK, công ty BH,...
- Không chủ trương tiến tới xóa bỏ biên giới QG và không xây dựng thị trường thống nhất về tiền tệ

32



## 3. Từ ASEAN/AFTA đến triển vọng Liên minh Đông Á

- **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (The Association of South East Asian Nation – ASEAN)** được thành lập ngày 8/8/1967 tại Bangkok gồm 6 QG: Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippin
- Hiện nay, ASEAN gồm 10 thành viên (Brunei [1984], Việt Nam [1995], Lào và Campuchia [1997], Mianma [1999])
  - Diện tích: 4.480.000 km<sup>2</sup>
  - Dân số: 565 triệu người (2005). Mật độ: 123 người/km<sup>2</sup>
  - Quy mô GDP: 883 tỷ USD. TNBQ: 1.564\$/ng/năm

33



### 3. Từ ASEAN/AFTA đến triển vọng Liên minh Đông Á

- Theo sáng kiến của Thái Lan, năm 1992, Hội nghị thượng đỉnh ASEAN tại Singapore đã quyết định thành lập AFTA và ban hành Hiệp định CEPT
- AFTA thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan xuống còn 0-5% trong vòng 15 năm từ 1/1/1993 đến 1/1/2008 (sau đẩy nhanh còn 10 năm đến 1/1/2003)
- Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 và tham gia AFTA từ 1/1/1996. Lộ trình CEPT của VN chậm 3 năm, kết thúc vào 1/1/2006.

34



### 3. Từ ASEAN/AFTA đến triển vọng Liên minh Đông Á

- 1990: Mohamad Bin Mahathir đưa ra ý tưởng **Nhóm Kinh tế Đông Á**
- 12/1997: Hội nghị thượng đỉnh ASEAN+3 lần đầu được tổ chức tại Kuala Lumpur
- Theo đề xuất của Nhật, Liên minh Đông Á gồm ASEAN+3 và 3 QG khác là Ấn Độ, Úc và New Zealand
- Hội nghị thượng đỉnh Đông Á gồm ASEAN+6 lần đầu được tổ chức vào 12/2005
- 13/1/2006, ADB cho ra đời đồng tiền chung Châu Á (Asian Currency Unit – ACU)

35

**Cám ơn các anh/chị**

**Đã chú ý lắng nghe!**

36